

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ XUÂN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/QĐ-UBND

Xuân Thành, ngày 11 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN THÀNH**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thành về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Xuân Thành (theo các biểu kèm theo Quyết định này)  
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký  
Điều 3: Văn phòng ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính, tổ chức thực hiện Quyết định này./.

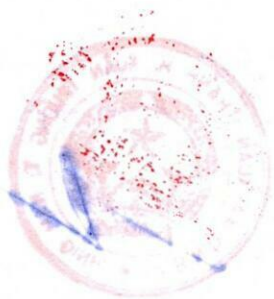
**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng TCKH huyện;
- Đảng ủy - HĐND xã;
- Ban Tài chính xã;
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Trinh**



**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc công khai quyết toán ngân sách năm 2021**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 8/7/2021 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thành về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021

Hôm nay vào hồi 8 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2021.

Địa điểm tại: Trụ sở UBND xã Xuân Thành.

Thành phần lập biên bản gồm:

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Duy Trinh   | Chủ tịch UBND xã            |
| 2. Ông Đào Anh Phong      | Chủ tịch HĐND xã            |
| 3. Ông Cao Văn Thanh      | Chủ tịch MTTQ xã            |
| 4. Bà Vũ Thị Ngọc Diệp    | Công chức Văn phòng         |
| 5. Bà Trần Thị Phương Lan | Công chức TC-KT             |
| 6. Ông Nguyễn Văn Mạnh    | Công chức Tư pháp - Hộ tịch |
| 7. Ông Nguyễn Thành Công  | Trưởng đài truyền thanh xã  |

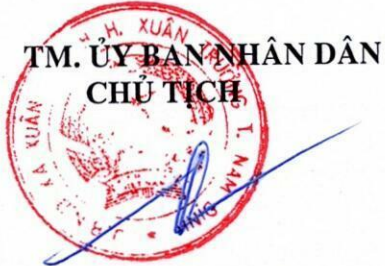
Đã tiến hành lập biên bản kết thúc công khai quyết toán ngân sách xã Xuân Thành năm 2021

**NỘI DUNG**

UBND xã Xuân Thành đã tiến hành kết thúc công khai quyết toán ngân sách xã năm 2020

- Thời gian bắt đầu niêm yết từ ngày 15/7/2022
- Thời điểm kết thúc niêm yết công khai ngày 15/8/2022
- Địa điểm công khai: tại trung tâm giao dịch hành chính một cửa trụ sở UBND xã Xuân Thành

Biên bản lập xong hồi 09 giờ cùng ngày, những người có tên trong biên bản đều thống nhất thông qua không ai có ý kiến gì khác./.



**Nguyễn Duy Trinh**



**Đào Anh Phong**

CÁN BỘ GHI BIÊN BẢN

**Trần Thị Phương Lan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ XUÂN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 8/7/2021 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Thành về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2021

Hôm nay vào hồi 8 giờ ngày 11 tháng 07 năm 2021.

Địa điểm tại: Trụ sở UBND xã Xuân Thành.

Thành phần lập biên bản gồm:

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Duy Trinh   | Chủ tịch UBND xã            |
| 2. Ông Đào Anh Phong      | Chủ tịch HĐND xã            |
| 3. Ông Cao Văn Thanh      | Chủ tịch MTTQ xã            |
| 4. Bà Vũ Thị Ngọc Diệp    | Công chức Văn phòng         |
| 5. Bà Trần Thị Phương Lan | Công chức TC-KT             |
| 6. Ông Nguyễn Văn Mạnh    | Công chức Tư pháp - Hộ tịch |
| 7. Ông Nguyễn Thành Công  | Trưởng đài truyền thanh xã  |

Đã tiến hành lập biên bản công quyết toán ngân sách xã Xuân Thành năm 2021

**NỘI DUNG**

UBND xã Xuân Thành đã tiến hành niêm yết công khai quyết toán ngân sách xã năm 2021

- Thời gian bắt đầu niêm yết từ ngày 15/7/2022
- Thời điểm kết thúc niêm yết công khai ngày 15/8/2022
- Địa điểm công khai: tại trung tâm giao dịch hành chính một cửa trụ sở UBND xã Xuân Thành

Biên bản lập xong hồi 09 giờ cùng ngày, những người có tên trong biên bản  
đều thống nhất thông qua không ai có ý kiến gì khác./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Trinh**



**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Phong**

**CÁN BỘ GHI BIÊN BẢN**

**Trần Thị Phương Lan**

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021***(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>Tổng số thu</b>	<b>7.895.743.478</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>7.895.743.478</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	501.134.100	I. Chi đầu tư phát triển	2.329.901.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.875.815.466	II. Chi thường xuyên	5.284.660.448
III. Thu bổ sung	4.330.982.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	174.820.030
- Bổ sung cân đối	4.101.212.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	106.362.000
- Bổ sung có mục tiêu	229.770.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.187.811.912		
<b>Kết dư ngân sách</b>			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

## QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	<b>14.876.212.000</b>	<b>9.820.712.000</b>	<b>9.644.828.372</b>	<b>7.895.743.478</b>	<b>64,83</b>	<b>80,40</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>550.000.000</b>	<b>550.000.000</b>	<b>501.134.100</b>	<b>501.134.100</b>	<b>91,12</b>	<b>91,12</b>
1	Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	22.427.000	22.427.000	74,76	74,76
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	200.000.000	200.000.000	196.841.000	196.841.000	98,42	98,42
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			2.000.000	2.000.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			123.165.000	123.165.000		
8	Thu khác	320.000.000	320.000.000	156.701.100	156.701.100	48,97	48,97
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>10.225.000.000</b>	<b>5.169.500.000</b>	<b>3.624.900.360</b>	<b>1.875.815.466</b>	<b>35,45</b>	<b>36,29</b>
1	Các khoản thu phân chia	105.000.000	76.500.000	71.325.860	52.838.106	67,93	69,07
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000.000	3.500.000	6.293.725	4.405.609	125,87	125,87
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000.000	10.000.000	9.700.000	9.700.000	97,00	97,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	63.000.000	55.332.135	38.732.497	61,48	61,48
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	10.120.000.000	5.093.000.000	3.553.574.500	1.822.977.360	35,11	35,79
2.1	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000.000	5.000.000.000	3.327.852.000	1.663.926.000	33,28	33,28
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			22.101.000	6.630.300		
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	30.000.000	30.000.000	32.953.348	32.953.348	109,84	109,84
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp			154.191.500	107.934.050		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	90.000.000	63.000.000	16.476.652	11.533.662	18,31	18,31
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			<b>1.187.811.912</b>	<b>1.187.811.912</b>		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.101.212.000	4.101.212.000	4.330.982.000	4.330.982.000	105,60	105,60
1	Thu bổ sung cân đối	4.101.212.000	4.101.212.000	4.101.212.000	4.101.212.000	100,00	100,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu			229.770.000	229.770.000		





# THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>211.585</b>	<b>188.696</b>	<b>22.890</b>
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng				12.055		12.055
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa				12.055		12.055
2. Sự nghiệp kinh tế				7.381	7.381	
- Chợ				7.381	7.381	
3. Thu hộ				192.149	181.315	10.835
- thu hộ thuế ND				3.400	3.400	
- Thu phí 1 cửa				12.646	12.646	
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				5.220	4.924	295
- Thu hộ đăng phí				45.867	45.867	
- Thu quỹ phòng chống thiên tai				32.696	22.532	10.164
- hỗ trợ kinh phí vệ sinh môi trường				8.012	8.012	
- Thu ủng hộ quỹ phòng chống dịch covid 19				12.000	11.625	375
- Thanh toán cho HTX các khoản dịch vụ trên diện tích đất ruộng công ích				5.005	5.005	
- Thu hộ tiền bảo vệ đất trồng lúa của các hộ dân trồng đầu giá QSD				40.565	40.565	
- Kinh phí công đoàn				9.398	9.398	
- Tiền điện hộ nghèo				17.340	17.340	